

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021
TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Điện Biên

| KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2021 | | | |
|---|---|--------------------------------------|-----------------------------------|
| MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021) | | SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN | TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH |
| XẾP HẠNG 9 | 10/11 Tài liệu bắt buộc được công bố | XẾP HẠNG 15 | XẾP HẠNG 48 |
| ĐIỂM XẾP HẠNG 84,93 | 08 Tài liệu được công bố đúng hạn | ĐIỂM XẾP HẠNG 50 | ĐIỂM XẾP HẠNG 31,25 |
| MỨC ĐỘ CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ | 0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai | | |

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Điện Biên đã công bố **ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Điện Biên đạt **84,93** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **9** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 3 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Điện Biên phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

| Mục | Điểm POBI chưa quy đổi¹ | Điểm POBI 2021 quy đổi |
|------------|---|-------------------------------|
| | | |

¹ Đã tính trọng số

| | | |
|---|-------------|--------------|
| A. Trụ cột sự tham gia | 300 | 4,23 |
| B. Trụ cột trách nhiệm giải trình | 250 | 3,52 |
| C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021 | 6030 | 84,93 |
| Theo loại tài liệu | | |
| 1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh | 1116 | 15,72 |
| 2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt | 1032 | 14,54 |
| 3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021 | 400 | 5,63 |
| 4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 | 400 | 5,63 |
| 5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021 | 400 | 5,63 |
| 6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021 | 400 | 5,63 |
| 7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt | 1432 | 20,17 |
| 8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt) | 200 | 2,82 |
| 9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022 | 200 | 2,82 |
| 10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 | 100 | 1,41 |
| 11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020 | 0 | 0,00 |
| Theo tiêu chí đánh giá | | |
| 1. Tính sẵn có | 800 | 11,27 |
| 2. Tính kịp thời | 600 | 8,45 |
| 3. Tính thuận tiện | 900 | 12,68 |
| 4. Tính đầy đủ | 3032 | 42,7 |
| 5. Tính tin cậy | 398 | 5,61 |
| 6. Tính liên tục | 300 | 4,23 |

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Điện Biên, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT sở Tài chính tỉnh Điện Biên có thư mục riêng về công khai ngân sách. Các mục được chia rõ ràng, sắp xếp theo từng năm và có nội dung cập nhật nhằm tạo thuận lợi cho việc truy cập và tìm kiếm các loại tài liệu.
- Các tài liệu được công khai trên cổng TTĐT của sở Tài chính tỉnh Điện Biên đều có định dạng word hoặc excel nhằm tạo thuận tiện cho việc sử dụng.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên đã công khai 10/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 của UBND tỉnh gửi các đại biểu HĐND cấp tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Q1/2021 của tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2021 của tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Q3/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Báo cáo NSNN dành cho công dân năm 2022 của tỉnh, Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2022 và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh.
- 01 loại tài liệu ngân sách không được công khai, bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, có 08 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 08 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 của UBND tỉnh gửi các đại biểu HĐND cấp tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Q1/2021 của tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm của tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Q3/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Báo cáo NSNN dành cho công dân năm 2022 của tỉnh.

Tính đầy đủ của các tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 13 biểu (từ biểu 33 đến biểu 45) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo có thể hiện ưu tiên chi cho ASXH nhưng không kèm số liệu thuyết minh. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 39/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo sắc thuế (thiếu thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý, thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý, thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết). Báo cáo có phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và huyện (biểu số 44/CK-NSNN). Báo cáo không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách địa phương.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu (từ biểu 46 đến biểu 58) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 5 mục lớn và các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo các loại thuế (thiếu mục Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết). Báo cáo có phản ánh chi tiết các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho ngân sách tỉnh và huyện (Biểu số 57/CK-NSNN). Báo cáo không phản ánh dự toán cho các Quỹ TCNN ngoài ngân sách địa phương.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1/2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 7 biểu (từ biểu 62 đến biểu 68) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ. Biểu số 63/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ các khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ. Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 3 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 33%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 20%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 5%, chênh lệch

giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 8%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 8%.

- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 8,5% (tăng 8,5%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 (tăng 1,4%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh năm 2022 được HĐND quyết định so với năm 2021 là 12,3% (tăng 12,3%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên được HĐND tỉnh quyết định năm 2022 so với năm 2021 (tăng 15%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế và dân số của tỉnh năm 2022 được HĐND quyết định so với năm 2021 là 13,8% (tăng 13,8%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 được HĐND tỉnh quyết định so với năm 2021 (tăng 15%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2018, 2019, 2020) được công khai trong ba năm liên tiếp.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2022 của tỉnh, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2022 – 2024 và Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021 - 2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021 của tỉnh.

Sự tham gia của người dân

- Trên cổng TTĐT của sở Tài chính tỉnh có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email có thể sử dụng được.
- Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi email đề nghị cung cấp thông tin theo địa chỉ được cung cấp trên cổng TTĐT của Sở Tài chính nhưng không nhận được phản hồi.
- UBND tỉnh, HĐND tỉnh và sở Tài chính của tỉnh không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và sở Tài chính của tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề.
- HĐND không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - ngân sách của HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai thư mục hỏi đáp.
- Trên cổng TTĐT của sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp nhưng không thể sử dụng được.
- Ngoài việc công khai dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền, phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trên cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và sở Tài chính của tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

